

BÁO CÁO

tổng kết thực hiện Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương
(từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2015)

Thực hiện Công văn số 5657-CV/UBKTTW, ngày 03/6/2015 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI về ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI (sau đây gọi tắt là Quyết định số 46); cụ thể như sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG TRONG CHƯƠNG VII, CHƯƠNG VIII ĐIỀU LỆ ĐẢNG KHÓA XI

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1- Ưu điểm:

Sau Hội nghị toàn quốc triển khai, quán triệt Quyết định số 46, căn cứ Kế hoạch số 33-KH/UBKTTW, ngày 22/11/2011 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 21-KH/TU, ngày 26/12/2011 về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 46 trong toàn Đảng bộ tỉnh về “*Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng (khóa XI)*”; tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai⁽¹⁾ cho 302/315 cán bộ chủ chốt của tỉnh, đạt 96%. Sau Hội nghị, đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện trong đảng bộ mình; đến tháng 7/2012 tất cả các tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh hoàn thành việc quán triệt, triển khai Quyết định số 46 cho cán bộ, đảng viên bằng các hình thức phù hợp⁽²⁾.

Tiếp theo đó, thực hiện Quyết định số 68-QĐ/TW, ngày 21/3/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về ban hành Quy chế giám sát trong Đảng và Hướng dẫn

⁽¹⁾ Có mời lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng về truyền đạt tại Hội nghị.

⁽²⁾ Có nơi tổ chức quán triệt trong Hội nghị Đảng bộ, có nơi quán triệt trong Ban Chấp hành và phân công đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành về tổ chức quán triệt triển khai tại chi bộ.

06-HD/UBKTTW, ngày 20/6/2012 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng về thực hiện Quy chế giám sát trong Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành văn bản⁽³⁾ triển khai, chỉ đạo quán triệt sâu kỹ đến các đồng chí cấp ủy viên cùng cấp, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh và chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tổ chức quán triệt đến tất cả đảng viên ở chi bộ và tổ chức tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Bên cạnh việc tổ chức triển khai và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa, ban hành Quy định về tổ chức hoạt động đoàn kiểm tra, giám sát, Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, Quy trình giải quyết tố cáo, Quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng, Quy trình kiểm tra, Quy trình giám sát chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy định về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Hướng dẫn về thực hiện chất vấn trong Đảng tại các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh⁽⁴⁾. Đã ban hành 11 Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp và Ban Nội chính Tỉnh ủy⁽⁵⁾; Quy định về giám sát, về giải quyết tố cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Quy định về trách nhiệm các ban đảng Tỉnh ủy tham gia giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽⁶⁾. Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 68-TB/TW, ngày 30/12/2011 của Bộ Chính trị về sơ kết trên 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của đảng; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên; Quyết định số 158-QĐ/TW, ngày 12/5/2008 của Bộ Chính trị (khoá X) và Hướng dẫn số 07-HD/UBKTTW, ngày 30/7/2012 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng hướng dẫn việc chất vấn của cấp ủy viên tại các kỳ họp ban chấp

⁽³⁾ Công văn số 802-CV/TU, ngày 12/9/2012

⁽⁴⁾ Ban hành kèm theo các Quyết định số 820, 821, 822, 823, 824, 825-QĐ/TU ngày 26/3/2013, Quyết định số 701-QĐ/TU ngày 12/9/2012 và Hướng dẫn số 06-HD/TU ngày 12/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁽⁵⁾ Ban hành kèm theo các Quyết định số 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887-QĐ/TU ngày 22/4/2013 và Quyết định số 1387-QĐ/TU ngày 07/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁽⁶⁾ Quyết định số 1184, 1185-QĐ/TU ngày 04/3/2014 và Quyết định số 1197-QĐ/TU ngày 14/3/2014.

hành đảng bộ các cấp; Quy định số 181-QĐ/TW, ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quyết định số 1319-QĐ/UBKTTW, ngày 10/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng về ban hành Quy trình về phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; Quy định số 263-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm và Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW, ngày 16/3/2015 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng về thực hiện một số điều của Quy định về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; ...

Qua học tập, nghiên cứu quán triệt và triển khai thực hiện các quyết định nói trên, nhận thức về vị trí, tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tiếp tục nâng lên; các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong tỉnh căn cứ Nghị quyết Đại hội cấp trên và cấp mình đã chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa⁽⁷⁾ phù hợp tình hình địa phương, đơn vị; trong từng năm đã căn cứ chương trình toàn khóa và chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên để xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp mình; trong từng thời gian cụ thể đã xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung trên các lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp dễ phát sinh tiêu cực; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chú ý kiểm tra, giám sát trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), trọng tâm là khắc phục những yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với kiểm tra, giám sát việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,... Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng bám sát quy trình, thực hiện đúng phương hướng, phương châm và nguyên tắc thủ tục. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 6/2015 thể hiện:

- Cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra đối với 4.883 lượt tổ chức đảng và 5.669 đảng viên, tăng 2,04 lần tổ chức đảng và 3,6 lần số đảng viên được kiểm tra so với nhiệm kỳ trước; giám sát đối với 1.507 lượt tổ chức đảng và 1.857 đảng viên. Riêng Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra đối với 219 lượt tổ chức đảng và 66 đảng viên; giám sát đối với 95 lượt tổ chức đảng và 11 đảng

⁽⁷⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 16-CTr/TU, ngày 02/11/2011 về công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015); Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 18-CTr/UBKTTU, ngày 19/01/2011 về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy khóa XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

viên. Ngoài ra, các cấp ủy đã giải quyết xong 03 trường hợp tố cáo đảng viên (01 ở tỉnh, 02 ở huyện), 20 trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng; thi hành kỷ luật đối với 26 tổ chức đảng⁽⁸⁾, bằng các hình thức: khiển trách 20, cảnh cáo 06 và 585 đảng viên⁽⁹⁾ bằng các hình thức: khiển trách 349, cảnh cáo 185, cách chức 35, khai trừ 16 trường hợp⁽¹⁰⁾; có 18 trường hợp xử lý pháp luật, 89 trường hợp xử lý hành chính.

- Các ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy trong những năm qua đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của cấp ủy. Ngoài việc phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 - Điều lệ Đảng, các ban xây dựng Đảng, văn phòng cấp ủy cấp tỉnh và một số ở cấp huyện đã chủ động đưa nội dung kiểm tra vào chương trình công tác năm, trong từng thời gian có xây dựng kế hoạch thành lập các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát để tiến hành kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực chuyên môn được phân công, sau kiểm tra, giám sát có gửi thông báo kết quả kiểm tra, giám sát để các tổ chức được kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy đã tiến hành kiểm tra 166 lượt tổ chức đảng; giám sát 07 tổ chức đảng và 09 đảng viên. Bên cạnh việc kiểm tra, giám sát chuyên đề, trong từng thời gian, các ban đã có văn bản đăng ký thời gian, nội dung, thành phần làm việc với các tổ chức đảng để kiểm tra công tác bảo vệ chính trị nội bộ; kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin; tình hình thực hiện công tác cơ yếu, mã dịch; việc thực hiện chế độ bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước; giám sát, theo dõi các vụ án nghiêm trọng, dư luận quan tâm, theo dõi vụ việc tham nhũng, vụ việc phức tạp kéo dài...

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng đã phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; thực hiện khá tốt sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai những nghị quyết, quyết định, quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát; về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí... Trong quá trình lãnh đạo luôn tuân thủ nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các đề xuất và quyết định của mình.

⁽⁸⁾ trong đó, cấp tỉnh 01; cấp huyện 19; cơ sở 06.

⁽⁹⁾ trong đó, cấp tỉnh 02; cấp huyện 94; cấp ủy cơ sở và chi bộ 489.

⁽¹⁰⁾ trong đó, có 143 đảng viên là cấp ủy viên các cấp, gồm: tỉnh ủy viên 01, huyện ủy viên 26, cấp ủy viên ở cơ sở 116.

- Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 32 - Điều lệ Đảng khá toàn diện, nội dung kiểm tra, giám sát ngày càng bám sát hơn yêu cầu công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ của từng cấp ủy, tổ chức Đảng; việc kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt hơn, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, kiểm tra tài chính cấp ủy cùng cấp có chú ý; công tác giám sát ngày càng được tăng cường, mở rộng và có chuyển biến tích cực, góp phần cảnh báo, ngăn ngừa sai phạm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kiểm tra 53 tổ chức đảng và 511 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo 4/4 tổ chức đảng và 186/192 đảng viên; giải quyết và tham mưu cấp ủy giải quyết 37/38 vụ khiếu nại kỷ luật đảng; kiểm tra 1.574 lượt tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng⁽¹¹⁾; kiểm tra tài chính đảng đối với 58 lượt tổ chức đảng, kiểm tra việc thu nộp đảng phí đối với 2.072 lượt tổ chức đảng; giám sát 618 lượt tổ chức đảng và 1.234 đảng viên. Đã thi hành kỷ luật theo thẩm quyền đối với 215 đảng viên vi phạm bằng các hình thức: khiển trách 101, cảnh cáo 67, cách chức 06, khai trừ 41 trường hợp; có 10 trường hợp xử lý pháp luật, 44 trường hợp xử lý hành chính.

Việc chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra luôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp quan tâm. Đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) bầu bổ sung kịp thời Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đảm bảo đủ số lượng theo quy định; chỉ đạo bổ sung nhân sự của ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tỉnh và nhiều ủy ban kiểm tra cấp ủy sơ sở; đồng thời, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc đã thực hiện việc quy hoạch ủy viên ủy ban kiểm tra, các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2015 - 2020. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng thường xuyên chú ý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành kiểm tra; đã cử nhiều lượt cán bộ tham gia lớp tập huấn về công tác phòng, chống tham nhũng, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, tham gia học lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước hệ chuyên viên, chuyên viên chính do tỉnh và Trung ương tổ chức... từ đó đã góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác kiểm tra của tỉnh nhà.

⁽¹¹⁾ trong đó, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 1.399 lượt tổ chức đảng và kiểm tra việc thi hành kỷ luật đối với 175 lượt tổ chức đảng.

Công tác tuyên truyền thời gian qua cũng có nhiều đổi mới, cải tiến phương pháp phổ biến đến đảng viên và quần chúng nhân dân. Thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp ủy triển khai thực hiện; ban hành Quy định về cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, trên cơ sở đó các cấp ủy trực thuộc đã cụ thể hóa phù hợp với tình hình địa phương và triển khai thực hiện nghiêm túc; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ủy ban kiểm tra trực thuộc đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn, thành lập tiểu ban tuyên truyền, ban hành quy chế hoạt động và phân công người phát ngôn. Ngoài việc đưa tin, bài, phóng sự và thông tin sau các kỳ họp của ủy ban kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo đưa tin, bài liên quan công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng lên trang Website của Tỉnh ủy theo định kỳ nên đã tạo sự nhất trí trong nội bộ và sự đồng thuận trong nhân dân, củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

Công tác sơ kết, tổng kết luôn được các cấp ủy quan tâm thực hiện. Định kỳ hàng năm, nửa nhiệm kỳ hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cấp ủy thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhằm đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, cũng như việc chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Từ đó, rút ra những vấn đề cần quan tâm để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên, ngăn ngừa vi phạm, tiêu cực phát sinh.

1.2- Nguyên nhân

1.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Quyết định số 46 có một số nội dung được bổ sung sửa đổi, thay cho Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) đã làm rõ được những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Nhiều vấn đề được nêu cụ thể, có tính chất hướng dẫn sâu về công tác nghiệp vụ, làm cho cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên dễ hiểu hơn, bớt lúng túng hơn khi tổ chức thực hiện, nhất là đã giúp cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra dễ áp dụng thực hiện, đặc biệt là ở cơ sở.

- Trong nhiệm kỳ qua, Trung ương đã ban hành nhiều văn bản quy định, quy trình, chỉ đạo, hướng dẫn đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Từ đó đã tạo được một số chuyển biến cơ bản trong thực hiện

nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, đó là: Duy trì nền nếp tốt hơn, thực hiện nhiệm vụ bài bản, chặt chẽ hơn, phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp và các ngành liên quan đồng bộ hơn. Theo đó, chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tổ chức đảng các cấp trong tỉnh đã tổ chức quán triệt, học tập và triển khai kịp thời các quyết định, hướng dẫn, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời, đã cụ thể hóa, ban hành các quy chế, quy định về hoạt động và phối hợp công tác của các cơ quan chức năng, nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc của Đảng. Chỉ đạo từng bước đổi mới nội dung kiểm tra, giám sát theo hướng ngày càng chú ý kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh tiêu cực; biện pháp kiểm tra, giám sát cũng được đổi mới, bám sát từng nội dung cụ thể trong chỉ thị, nghị quyết của Đảng để đánh giá kết quả thực hiện; từ đó, đã kịp thời phát hiện và uốn nắn các trường hợp sai phạm.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp đã quan tâm và chú trọng hơn vị trí, vai trò và chức năng tham mưu của Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Từng thời gian cụ thể, Thường trực Tỉnh ủy sắp xếp chương trình làm việc với đồng chí Chủ nhiệm hoặc các đồng chí trong Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để trao đổi, xử lý thông tin hoặc có ý kiến chỉ đạo các công việc cụ thể phát sinh ở địa phương, cũng như cho ý kiến về những vấn đề Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất, kiến nghị.

- Các ban tham mưu của cấp ủy và các cơ quan chức năng đã phát huy vai trò trong việc giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đồng thời, từng bước chủ động tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo chức năng, lĩnh vực phụ trách.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Quyết định số 46 ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có nơi còn chậm, chưa sâu kỹ, nên còn hạn chế nhận thức và ý thức chấp hành. Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có nơi thiếu chủ động, cấp ủy cơ sở và chi bộ nhiều nơi còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ giám sát; một số cuộc kiểm tra, giám sát triển khai còn chậm, chất lượng, hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, nhất là trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách... triển khai chưa nhiều; đáng chú ý là công tác tự kiểm tra của các cấp ủy, tổ chức đảng vẫn còn là khâu yếu; một số nơi chưa chú ý đúng mức đến việc kiểm tra tổ

chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; đối tượng kiểm tra là cấp ủy viên các cấp và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý còn ít; tiến độ giải quyết đơn thư tố cáo có trường hợp còn chậm; công tác giám sát việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, giám sát việc thực hiện kết luận sau kiểm tra chưa được quan tâm đúng mức; công tác tổ chức cán bộ Ngành Kiểm tra tỉnh có mặt chưa được quan tâm kịp thời.

- Nhận thức về chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy tuy có chuyển biến so nhiệm kỳ trước nhưng chưa rõ nét, chưa đồng bộ; hầu hết các ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy các cấp trong thực hiện vẫn còn lúng túng về phương pháp, chưa chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; tiến hành một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ; giám sát chưa nhiều, chất lượng chưa cao; các ban của Tỉnh ủy tập trung chủ yếu công tác kiểm tra, chưa chú ý đúng mức công tác giám sát; ở cấp huyện hầu hết chỉ dừng lại ở việc tham mưu cấp ủy thực hiện nhiệm vụ theo Điều 30 - Điều lệ Đảng.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Về khách quan, tính chất, mức độ hành vi vi phạm kỷ luật Đảng ngày càng đa dạng, phức tạp, đòi hỏi sự đầu tư nhân lực, thời gian nhiều hơn cho công tác kiểm tra, giám sát; chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra, nhất là cấp cơ sở chưa phù hợp, thiếu công bằng...

- Về chủ quan, vẫn còn cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chưa nhận thức đầy đủ, chưa thực sự quan tâm đúng mức đối với công tác kiểm tra, giám sát; trong tổ chức thực hiện có lúc thiếu quyết tâm, thiếu chặt chẽ; vai trò của một số ủy ban kiểm tra trong việc tham mưu và giúp cấp ủy triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện còn hạn chế.

3. Một số kinh nghiệm

- Quyết định số 46 vừa có tính chất hướng dẫn về nghiệp vụ, vừa bao quát toàn diện, vừa thể hiện nguyên tắc chung nhất để triển khai thực hiện Chương VII và Chương VIII của Điều lệ Đảng. Vì vậy, phải làm cho cấp ủy các cấp, người đứng đầu cấp ủy thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu kỹ từng nội dung trong văn bản đến các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ mình, để nâng cao nhận thức, hiểu và áp dụng đúng trong quá trình tổ chức thực hiện. Ủy ban kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra của cấp ủy phải thông thạo, nắm vững, hiểu và thực hiện đúng tất cả những nội dung của các văn bản hướng dẫn, như vậy mới làm tốt được công tác nghiệp vụ của mình.

- Trong việc tổ chức thực hiện, các cấp ủy, ủy ban kiểm tra phải bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình; đồng thời, căn cứ chương trình và sự chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên để có chủ trương, biện pháp phù hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Phải đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, tự kiểm tra và chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng.

- Thường xuyên quan tâm công tác tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp; từng bước tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho cơ quan ủy ban kiểm tra và giải quyết hợp lý, hợp tình về chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng, nhất là chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra ở các xã, phường, thị trấn.

II- MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Một số khó khăn, vướng mắc

- Việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên phải qua hai lần bỏ phiếu kín, làm cho tư tưởng đảng viên có những suy nghĩ, băn khoăn thắc mắc về quyền bảo lưu ý kiến; tuy đã được giải thích về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nhưng cũng chưa giải tỏa được tư tưởng của một số đảng viên.

- Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đối với cấp ủy cấp huyện và tỉnh phải qua hai lần giải quyết (*Ban Thường vụ giải quyết xong, nếu đảng viên khiếu nại tiếp thì Ban Chấp hành giải quyết*), như vậy sẽ kéo dài thời gian thêm, nhất là chờ phiên họp của Ban Chấp hành phải mất 03 tháng.

- Trong giải quyết tố cáo, một số trường hợp nội dung tố cáo rất phức tạp, một số vụ việc có liên quan đến nhiều đảng viên, nhiều cấp, nhiều ngành, có vụ việc phải đề nghị các cơ quan chức năng thẩm định làm rõ, cần có nhiều thời gian; trong khi đó, Quyết định số 46 quy định gia hạn không quá 30 ngày, nên có khó khăn nhất định.

- Về kỷ luật Đảng, có hướng dẫn việc chưa xem xét, xử lý kỷ luật đối với trường hợp đảng viên bị bệnh hiểm nghèo, đang mất khả năng nhận thức hoặc không xem xét, xử lý đối với trường hợp đảng viên đã qua đời, nhưng phân hướng dẫn giải quyết tố cáo chưa thấy đề cập những trường hợp trên dẫn đến lúng túng khi thực hiện.

- Sự chuyên biến về nhận thức của các ban tham mưu của cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được giao, ở từng nơi, từng cấp còn nhiều bất cập, thiếu quan tâm một số khâu của công tác kiểm tra, giám sát như: không xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm; không có quy trình kiểm tra, giám sát, không sơ kết, tổng kết...

- Chế độ cho cán bộ kiểm tra, nhất là ở cơ sở chưa hợp lý do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi, thiếu ổn định nghiệp vụ; chế độ đãi ngộ chưa phù hợp.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trung ương

- Nghiên cứu, hướng dẫn việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên có thể không phải qua hai lần bỏ phiếu kín, để giải tỏa được thắc mắc của đảng viên; nghiên cứu sửa thời gian gia hạn giải quyết tố cáo theo hướng mở rộng thời gian.

- Ban hành quy trình kiểm tra, quy trình giám sát của các ban và văn phòng cấp ủy để các ban và văn phòng cấp ủy thực hiện đồng bộ trong thời gian tới.

- Nghiên cứu, bổ sung vào phần hướng dẫn giải quyết tố cáo đối với trường hợp đảng viên bị bệnh hiểm nghèo, đang mất khả năng nhận thức hoặc trường hợp đảng viên đã qua đời.

- Nghiên cứu trường hợp đối với ủy ban kiểm tra của Đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn được bố trí một Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm chuyên trách, không phụ thuộc vào số lượng đảng viên từ 300 trở lên; vì tính chất hoạt động của ủy ban kiểm tra các đảng ủy xã, phường, thị trấn có nhiều khó khăn.

- Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng theo Quyết định số 46 là đối với cấp ủy cấp huyện và tỉnh nên giao thẩm quyền cho Ban Thường vụ giải quyết, nếu đảng viên khiếu nại tiếp thì ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp giải quyết.

- Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, cán bộ của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp theo mô hình thống nhất trong toàn ngành từ Trung ương đến địa phương; phối hợp Văn phòng Trung ương Đảng và bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện tinh thần thông báo Kết luận 72-TB/TW, ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020, trong đó có những vấn đề liên quan chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng./-

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng + Vụ VII;
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II;
- Các ban Tỉnh ủy;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng